TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2022/HSPT
Ngày: 20/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Đức Thụ

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/HSPT ngày 15/3/2022 đối với các bị cáo Huỳnh Văn S và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S và của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HSST, ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Huỳnh Văn S (Tên gọi khác: Đen); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/10/1984; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Lượm (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị Út (đã chết); Vợ: bà Nguyễn Ngọc Thủy, Sinh năm: 1982; Con: Có 03 người (lớn nhất sinh năm: 2005, nhỏ nhất sinh năm: 2014); Anh, chị, em: Có 02 người (sinh năm 1986 và năm 1989).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2021, bị tạm giam từ ngày 21/5/2021, đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị kháng cáo:

2. Huỳnh Phi T (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/09/1989; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Lượm (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị Út (đã chết); Vợ: bà Phan Thị Hồng Nhung, Sinh năm: 1985 (đã ly hôn); Con: Có 01 người (sinh năm: 2010); Anh, chị, em: Có 02 người (sinh năm 1984 và năm 1989);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 21/5/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Ngọc Đ (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 04/9/1986; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 5/1 ấp 2, xã Ph, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Lượm (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị Út (đã chết); Chồng: Chế Thanh Tuấn, Sinh năm: 1986; Con: Có 02 người (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016); Anh, chị, em: Có 02 người (sinh năm 1984 và năm 1989);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2021, bị tạm giam từ ngày 21/5/2021, đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Phan Thanh Ph (Tên gọi khác: Kiệm); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/7/1987; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 302/140 Ng, Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn Thanh (Sinh năm 1962) và bà Phan Thị Bích Huệ (Sinh năm 1964); Vợ, con: Không có; Anh, chị, em: có 02 người (sinh năm 1984 và năm 1991);

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số: 307/QĐ-TA ngày 18/7/2018 Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Phan Thanh Ph , với thời gian 20 tháng, kể từ ngày 21/5/2018.

Nhân thân:

- Bản án số: 773/HSST ngày 18/5/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 năm tù về tội "giết người". Được đặc xá ngày 30/8/2010, đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

- Bản án số: 195/2011/HSST ngày 13/7/2011, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm tù về tội "cướp giật tài sản"; đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2021, bị tạm giam từ ngày 21/5/2021, đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn X (Tên gọi khác: Chớp); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/01/1991; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 14 Lô A, Đường số 7, Khu Phố X, Phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nuôi, sinh năm: 1958 và bà Phạm Thị Hồng, sinh năm: 1961; Vợ, con: Không có; Anh, chị, em: Có 01 người (Sinh năm: 1997);

Tiền án: Bản án số 129/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2021, bị tạm giam từ ngày 21/5/2021, đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại có kháng cáo:* Bà Võ Thị Kim L; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Tổ 11, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Trịnh Minh Thắng – Luật sư của Công ty Luật TNHH Luật Sư Riêng – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn S. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Quốc Việt; Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: 5/2B ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh Bình; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: 157 ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Ba; Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: 110/2A khu phố Ph Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Ông Trần Minh Tâm; Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: 31A/7 đường Hùng Vương, phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Ông Lê Hoàng Thanh Long; Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: 30 ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Ngọc Thủy; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: 15/9 khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1969, trú tại: Tổ 11, ấp Bình Lợi, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với Huỳnh Ngọc Đ, Huỳnh Văn S, Huỳnh Phi T phát sinh giao dịch dân sự vay mượn tiền có lãi suất. Theo lời khai được biết: Khoảng cuối năm 2019 đến đầu năm 2020 bà L nhiều lần vay tiền của Huỳnh Ngọc Đ tổng số tiền 250.000.000 đồng, với lãi suất khoảng 60%/tháng; Khoảng tháng 6/2020 bà L vay của Huỳnh Văn S số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi 10 ngày là 28.000.000 đồng, sau khi trả xong thì bà L tiếp tục vay với số tiền và thỏa thuận trả như trên thêm 11 lần nữa, sau một thời gian bà L đã trả hết nợ cho S. Đến tháng 11/2020 bà L tiếp tục vay của S số tiền 25.000.000 đồng, nhưng hai bên không thỏa thuận lãi suất mà bà L hứa hẹn khi bán đất xong sẽ trả cho S 40.000.000 đồng, không xác định thời hạn trả. Từ khoảng tháng 3, tháng 4/2020, bà L nhiều lần vay tiền của Huỳnh Phi T với tổng số tiền 140.000.000 đồng, mỗi lần vay 20.000.000 đồng và thỏa thuận nếu trả trong 5 ngày thì cả gốc và lãi là 26.000.000 đồng, nếu trả sau 20 ngày thì gốc và lãi là 28.000.000 đồng. Tất cả các lần giao dịch vay mượn tiền nói trên đều thỏa thuận miệng, không có hợp đồng hoặc giấy tờ vay mượn và đều được thực hiện tại huyện Nhà Bè. Qúa trình trả tiền vay và lãi suất, sau một thời gian thì bà L không còn khả năng tiếp tục trả nợ nên tránh mặt Đ, S, T.

Ngày 10/5/2021 Huỳnh Văn S biết được chiều ngày 12/5/2021 bà Võ Thị Kim L sẽ đến Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ để giải quyết vụ việc tranh chấp đất đai nên gọi điện rủ 2 em mình là Huỳnh Ngọc Đ và Huỳnh Phi T xuống gặp bà L đòi tiền nếu không có trả thì kêu lên viết giấy nợ. Chiều ngày 11/5/2021, S gọi điện thoại rủ bạn là Nguyễn Phan Thanh Ph, đồng thời nói Ph rủ thêm Lê Văn X. Huỳnh Phi T gọi điện rủ Lê Hoàng Thanh Long, sinh năm: 1988, ngụ: 30 ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đi xuống huyện Cần Giờ chơi, X, Ph, Long đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 12/5/2021, Huỳnh Ngọc Đ thuê xe ô tô Fortuner màu trắng biển số: 51G-416.77 do anh Trần Quốc Việt, sinh năm: 1978, ngụ: 5/2B, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, điều khiển chở S, Đ, T, Ph, X, Long đi từ huyện Nhà Bè đến quán Đạt Linh, thuộc thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ ăn uống. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T, Đ, Ph đi đến trước cổng Tòa án chờ bà L, còn S, X, Long đến 14 giờ 30 phút mới đi vào. Khi thấy bà L bước ra khỏi cổng Tòa án thì S và Ph đi đến chỗ bà L, S hỏi tiền em chừng nào chị trả, khi bà L nói chưa có thì T nói Ph và X bắt bà L lên xe đem về viết giấy nợ. Lúc này Đ và Việt ngồi trên xe, Long qua bên kia đường đứng. Ph, X nắm hai tay bà L kéo đến nơi xe ô tô đang dừng, cùng lúc này Đ xuống xe đi qua bên kia đường. Bà L vùng vẫy chống cự nhưng vẫn bị S, Ph, X đẩy lên xe ô tô. Sau khi bắt được bà L lên xe thì T lên ngồi bên cạnh và nói tài xế chạy xe về hướng xã Bình Khánh (toàn bộ diễn biến vụ việc được người đi đường dùng điện thoại quay lại), còn S, Đ, Ph, X, Long quay lại quán Đạt Linh tiếp tục ăn uống. Xe ô tô biển số: 51G-416.77 chạy đến khu vực cầu Dần Xây, thuộc xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Phi T. Đồng thời tiến hành làm việc và giữ người trong trường hợp khẩn

cấp đối với Huỳnh Văn S, Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn Phan Thanh Ph, Lê Văn X. Qua kết quả điều tra xác định S, Đ, T cho bà L vay tiền nhưng không làm giấy tờ, nên khi bà L tránh mặt cắt đứt liên lạc thì S, Đ, T nảy sinh ý định muốn tìm bà L để đòi nợ, cùng thống nhất nếu không có tiền trả thì bắt bà L về phòng trọ của Huỳnh Văn S ép bà ký giấy nhận nợ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Ngọc Đ tại phòng trọ nhà số 223/9 ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Cơ quan điều tra thu giữ nhiều sổ, giấy tờ liên quan đến việc cho vay tiền giữa Đ với nhiều người khác.

Bà Võ Thị Kim L khai trước đó đã bị nhóm của S bắt 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất là vào ngày 27/12/2020 bà L đến Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ để giải quyết vụ việc tranh chấp đất đai, khi ra cổng Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, bà L bị nhóm S, Đ, T, Ph, X kêu lên xe, vì lo sợ nên bà L tự lên xe. Sau đó cả nhóm đưa bà đến nhà của Đ tại huyện Nhà Bè, đến chiều cùng ngày thì S dùng xe máy chở bà qua khách sạn Vĩnh Phú, Quận 7 ở, ngày hôm sau S chở bà L qua Quận 3 gặp luật sư rồi về nhà trọ của S. Bà L ở tại đây cho đến ngày 07/01/2021, thì S chở bà đến Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ để lấy quyết định xét xử, sau đó bà bỏ trốn. Lần thứ hai là khoảng 20 ngày sau S, Đ, T đến cổng Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ kêu bà L lên xe chở về nhà của S, đến gần tết Nguyên đán mới cho về. Lần thứ 3 bà L nhờ người quen chở qua nhà S, đến đầu tháng 3/2021 bà L nhờ S chở đến Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ để lấy Quyết định xét xử, rồi bỏ trốn. Đến lần thứ 4 là ngày 12/5/2021 bà tiếp tục bị bắt thì được Cơ quan công an phát hiện ngăn chặn.

Qua xác minh ban đầu đến ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn S, Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Lê Văn X, Nguyễn Phan Thanh Ph về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 157 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh S, T, Đ, X, Ph nhiều lần bắt, giữ bà Võ Thị Kim L trái pháp luật. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đề nghị truy tố Huỳnh Văn S, Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Lê Văn X, Nguyễn Phan Thanh Ph về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1, Điều 157 Bộ luật hình sự.

Đối với giao dịch dân sự cho vay tiền của Huỳnh Ngọc Đ, Huỳnh Văn S, Huỳnh Phi T với bà Võ Thị Kim L, có dấu hiệu của tội phạm "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Do tất cả các giao dịch xảy ra tại huyện Nhà Bè nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đã tách phần hồ sơ có liên quan chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè để điều tra theo thẩm quyền.

Trường hợp anh Lê Hoàng Thanh Long, được T rủ đi xuống huyện Cần Giờ chơi, hoàn toàn không biết mục đích của T đi đòi nợ và phải bắt, giữ bà L để ép buộc ký giấy nợ; đồng thời khi thấy S, T, X, Ph bắt bà L thì anh Long không tham gia mà xuống xe đi qua bên kia đường đứng. Tài xế Trần Quốc Việt là người lái xe dịch vụ, được Huỳnh Ngọc Đ thuê chở đi huyện Cần Giờ, không biết mục đích thuê xe để chở đi bắt người, khi dừng xe ở cổng Toà án anh Việt

ngồi ở ghế lái, không nhìn thấy việc bà L bị bắt, sau đó T và bà L lên xe thì T yêu cầu anh Việt chở về Bình Khánh; anh Việt hoàn toàn không tham gia bắt, giữ bà Võ Thị Kim L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Hoàng Thanh Long và anh Trần Quốc Việt.

- Về vật chứng thu giữ và kết quả xác minh, xử lý vật chứng:

+ 01 xe ô tô Fortuner màu trắng biển số: 51G-416.77 (đã qua sử dụng) được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ trả lại cho anh Trần Quốc Việt, sinh năm: 1978, ngụ: 5/2B, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh.

+ 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 điện thoại di động OPPO, loại A93 màu đen; 01 điện thoại di động IPHONE 8 màu hồng; 01 điện thoại di động SamSung A50S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu trắng; 01 điện thoại di động IPHONE 5S; 01 điện thoại SamSung J7 PTIME (tất cả điện thoại nói trên đều đã qua sử dụng). Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ.

+ 01 USB ký hiệu DT10102 dung lượng 2GB, bên trong lưu clip ghi lại vụ bắt, giữ người trái pháp luật ngày 12/5/2021, được chuyển kèm hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

+ Vật chứng qua khám xét khẩn cấp: 01 thanh kiếm bằng kim loại; 05 cuốn sổ tay; 02 tờ giấy và 07 tờ biểu mẫu giấy vay tiền; 9.700.000 đồng

Đối với 01 thanh kiếm, là vũ khí thô sơ không liên quan đến vụ án. Trưởng Công an huyện Cần Giờ đã ra Quyết định tiêu hủy.

Đối với 9.700.000 đồng; 05 cuốn sổ tay; 02 tờ giấy và 07 tờ biểu mẫu giấy vay tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đã chuyển đến Công an huyện Nhà Bè để xác minh xử lý theo thẩm quyền.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HSST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn S, Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Lê Văn X, Nguyễn Phan Thanh Ph phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S: 09 (Chín) tháng tù; trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2021 đến ngày 08/7/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Thanh Ph: 09 (Chín) tháng tù; trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2021 đến ngày 08/7/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn X: 09 (Chín) tháng tù; trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2021 đến ngày 08/7/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phi T: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Phi T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 08/02/2022, bị cáo Huỳnh Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 06/02/2022, bị hại Võ Thị Kim L kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm, vì bị hại cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người, lọt tội và không xem xét đầy đủ vấn đề bồi thường đối với bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện đã nhận định:

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử Đ người Đ tội. Về kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S xin được hưởng án treo, không có cơ sở chấp nhận, vì trong vụ án này Huỳnh Văn S là người khởi xướng và rủ Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn Phan Thanh Ph, Lê Văn X tham gia việc bắt giữ người trái pháp luật. Xét vai trò, tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thì cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đồng thời cũng nhằm mục đích răng đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về kháng cáo của người bị hại đề nghị huỷ toàn bộ bản án, vì bị hại cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người, lọt tội và không xem xét đầy đủ vấn đề

bồi thường đối với bị hại là không có cơ sở chấp nhận, vì Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đối với lời khai của bà Võ Thị Kim L về việc bị bắt, giữ 04 lần. Qúa trình điều tra Huỳnh Văn S, Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Lê Văn X, Nguyễn Phan Thanh Ph chỉ thừa nhận việc bắt, giữ bà L vào ngày 12/5/2021, không thừa nhận việc bắt giữ bà L 03 lần trước, 02 lần đầu là do bà L gọi điện nhờ xuống cổng Tòa án chở về và ở nhà S để trốn nợ những người khác, bà L tự lên xe chứ không có việc bắt, giữ. Lần thứ 3 là do bà L tự nhờ người chở qua nhà S và ở đây để trốn nợ. Trong cả 03 lần ở nhà của S bà L được lo ăn uống, sinh hoạt bình thường, tự quản lý và sử dụng điện thoại cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa bà L với các bị cáo nhưng không thống nhất được, cũng như tiến hành điều tra, xác minh và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đều không có chứng cứ để chứng minh các bị cáo bắt, giữ trái pháp luật đối với bà Võ Thị Kim L trong 03 lần trước. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bà L đều không yêu cầu bồi thường. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay trong phần tranh luận bà L cũng không yêu cầu bồi thường. Nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Luật sư Trịnh Minh Thắng bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn S: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo S về việc cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức án; bị cáo S xin được hưởng án treo. Bị hại đề nghị huỷ bản án sơ thẩm vì bỏ lọt người lọt tội và không xem xét đầy đủ vấn đề bồi thường đối với bị hại; trong phần tranh luận bị hại đề nghị không cho các bị cáo hưởng án treo và không đề nghị bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện Đ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều trùng khớp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được cũng như diễn biến tại phiên tòa. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/5/2021, tại trước cổng Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, địa chỉ: đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Huỳnh Văn S, Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Lê Văn X, Nguyễn Phan Thanh Ph đã có hành vi dùng vũ lực bắt, giữ bà Võ Thị Kim L trái pháp luật. Trong vụ án này Huỳnh Văn S là người khởi xướng và rủ Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn Phan Thanh Ph, Lê Văn X tham gia. Đối với Huỳnh Ngọc Đ không tham gia trực tiếp bắt bà L nhưng có sự thống nhất với các bị cáo S, T về lời nói và ý chí nếu xuống Tòa án bà L không trả nợ thì bắt bà L về để ép buộc bà L ký giấy nhận nợ.

Xét kháng cáo của bị hại Võ Thị Kim L đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người, lọt tội: Hội đồng xét xử xét thấy, đối với lời khai của bà Võ Thị Kim L về việc bị bắt, giữ 04 lần. Qúa trình điều tra Huỳnh Văn S, Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Lê Văn X, Nguyễn Phan Thanh Ph chỉ thừa nhận việc bắt, giữ bà L vào ngày 12/5/2021, không thừa nhận việc bắt giữ bà L 03 lần trước, 02 lần đầu là do bà L gọi điện nhờ xuống cổng Tòa án chở về và ở nhà S để trốn nợ những người khác, bà L tự lên xe chứ không có việc bắt, giữ. Lần thứ 3 là do bà L tự nhờ người chở qua nhà S và ở đây để trốn nợ. Trong cả 03 lần ở nhà của S bà L được lo ăn uống, sinh hoạt bình thường, tự quản lý và sử dụng điện thoại cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa bà L với các bị cáo nhưng không thống nhất được, cũng như tiến hành điều tra, xác minh đều không có chứng cứ để chứng minh các bị cáo bắt, giữ trái pháp luật đối với bà Võ Thị Kim L trong 03 lần trước. Tại phiên toà phúc thẩm bà L thừa nhận trong 03 lần trước bà đều tự nguyện lên xe đi cùng các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại về việc cấp sơ thẩm không xem xét đầy đủ vấn đề bồi thường thiệt hại: Xét thấy trong quá trong quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên Toà sơ thẩm, chủ toạ phiên toà, Hội thẩm nhân dân và Kiểm sát viên đều hỏi bị hại Võ Thị Kim L về việc có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại không, bà L đều trả lời là bà không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên việc Toà án cấp sơ thẩm không buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại là Đ quy định của pháp luật.Tại phần tranh luận tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị hại chỉ yêu cầu không cho các bị cáo được hưởng án treo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Đối với yêu cầu của bà L về việc không cho các bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét tính chất và mức độ phạm tội không đáng kể nên không cách ly bị

cáo T, Đ ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là Đ với quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thị Kim L.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Huỳnh Văn S và các đồng phạm đã có hành vi dùng vũ lực bắt, giữ bà Võ Thị Kim L trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Đ quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Huỳnh Văn S là người khởi xướng và rủ Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn Phan Thanh Ph, Lê Văn X tham gia việc bắt giữ người trái pháp luật. Khi xét xử, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò, tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thì cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đồng thời cũng nhằm mục đích răng đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo Huỳnh Văn S ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với trường hợp anh Lê Hoàng Thanh Long, anh Trần Quốc Việt không biết các bị cáo có mục đích rủ đi huyện Cần Giờ để bắt, giữ người trái pháp luật nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Hoàng Thanh Long và anh Trần Quốc Việt là Đ quy định pháp luật.

Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại nên bị cáo Huỳnh Văn S và bị hại Võ Thị Kim L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S và bị hại Võ Thị Kim L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST, ngày 28/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn S:** 09 (Chín) tháng tù, về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*"; nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2021 đến ngày 08/7/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phan Thanh Ph:** 09 (Chín) tháng tù, về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*"; nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2021 đến ngày 08/7/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn X:** 09 (Chín) tháng tù, về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*"; nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2021 đến ngày 08/7/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Phi T:** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*". Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc Đ:** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*". Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Phi T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Huỳnh Phi T, Huỳnh Ngọc Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Bị cáo Huỳnh Văn S; bị hại Võ Thị Kim L mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Cần Giờ; (1)
- THA-DS huyện Cần Giờ; (1)
- TAND huyện Cần Giờ; (8)
- Công an huyện Cần Giờ; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (7)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (7)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (37) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng